

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST.
Ngày: 04/7/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhung.

2. Ông Hà Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Quang B; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: TDP7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang B1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ Chu Thị Huyền T, sinh năm 2002 (đã ly hôn) và có 01 con tên Đỗ Quang A, sinh năm 2021. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 12/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST. Ngày 01/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành việc bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích).

- Ngày 28/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST. Ngày 02/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 27/8/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum áp dụng biện pháp đưa vào Trường G tháng theo Quyết định số 2088/QĐ-CT.

- Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử, tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST, đã chấp hành xong và thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

- Ngày 04/12/2018, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hiền L, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H (đã chết) và bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1955; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2016/HSST (đã được xóa án tích).

- Ngày 28/10/2016, bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần B2.

Địa chỉ: Số B K, Phường E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Thùy L1, sinh năm 1988 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lại ngày 03/7/2024) (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Như P1, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 18/12/2023, Đỗ Quang B mượn xe mô tô biển kiểm soát 82B1-740.23 của anh Phạm Như P1 rủ Trần Hiền L đi đến nhà của anh Nguyễn Tiến M chơi. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Đỗ Quang B rủ Trần Hiền L đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì L đồng ý và chở B đi. Khi đi, B mang theo 01 (một) túi

vải màu đen, rằn ri, có quai đeo đựng các đồ vật, công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. L chở B đi đến khu vực ngã tư sau Trung tâm thương mại huyện Đ thuộc tổ dân phố C, thị trấn Đ thì B xuống xe và nói L đi về. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 19/12/2023, B đi bộ đến khu vực cửa hàng F tại tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, quan sát thấy không có người trông coi nên B trèo lên một cây xanh trước cửa hàng F, đi lên mái tôn rồi dùng tuốc nơ vít cạy bảng hiệu quảng cáo của cửa hàng F ra và chui vào bên trong cửa hàng F. Lúc này, B sử dụng kim chết bóp, bẻ cong thanh sắt bảo vệ rồi cởi bỏ giày để trên trần nhà, sau đó sử dụng dây dù đã mang theo trước đó móc một đầu dây dù gắn móc kim loại vào xà gồ trên trần nhà và đu dây tụt xuống bên trong cửa hàng F. Khi vào được bên trong cửa hàng F, B tìm chìa khóa mở két sắt ra lấy số tiền mặt gồm các tờ tiền mệnh giá từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng và bỏ vào túi quần đang mặc. B tiếp tục đi đến khu vực tủ trưng bày lấy 04 (bốn) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 04 (bốn) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 và bỏ vào một túi ni lông có sẵn tại cửa hàng. Sau đó, B T2 bằng đường đã đột nhập cùng số tài sản vừa trộm cắp được. Lúc này, bị người dân phát hiện truy hô nên B bỏ lại túi ni lông đựng các điện thoại di động cùng các công cụ mang theo để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trần nhà rồi nhanh chóng bỏ chạy dọc theo suối nước tiếp giáp tổ dân phố 4A và tổ dân phố F thị trấn Đ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, B gọi điện thoại cho L ra khu vực gần am thuộc tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ để chở B về nhà anh P1 tại tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Khi về nhà anh P1, B đếm và đưa cho L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền mà B vừa trộm cắp được, số tiền còn lại B C1 tại nhà của P1 rồi đi ngủ. Cùng ngày, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tự thú về hành vi phạm tội trên và khai báo ra đồng phạm là Đỗ Quang B tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), L đã tiêu xài hết 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Quá trình điều tra B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khi bị phát hiện, B bỏ chạy nên không rõ số tiền trộm cắp được là bao nhiêu, sau khi đưa cho L số tiền 5.000.000 đồng về nhà kiểm đếm còn lại số tiền là 27.700.000 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng), B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Đại diện bị hại anh Đặng Trung C trình bày: Theo quy định của cửa hàng F vào cuối ngày cửa hàng chốt số tiền trong ngày làm việc. Ngày 18/12/2023 là: 38.050.000 đồng (Ba mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 21/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận:

TT	Tên tài sản định giá	Thời điểm định giá	Kết luận về giá trị tài sản của Hội đồng định giá
01	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 PRO MAX 512GB, màu titan tự nhiên, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	Tháng 12/2023	Tài sản thành tiền là: 40.990.000 đồng
02	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE	Tháng	Tài sản thành tiền là:

	15 PRO MAX 256GB, màu titan xanh, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	12/2023	34.990.000 đồng
03	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 PRO MAX 256GB, màu titan đen, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	Tháng 12/2023	Tài sản thành tiền là: 34.990.000 đồng
04	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 PLUS 128GB, màu xanh, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	Tháng 12/2023	Tài sản thành tiền là: 25.990.000 đồng
05	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Z FLIP 5 8/256, màu tím, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	Tháng 12/2023	Tài sản thành tiền là: 25.990.000 đồng
06	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Z FLIP 4 8/128, màu tím, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	Tháng 12/2023	Tài sản thành tiền là: 23.990.000 đồng
07	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S23+8/256, màu xanh, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	Tháng 12/2023	Tài sản thành tiền là: 26.990.000 đồng
08	01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S22 8/128, màu tím, tình trạng hàng mới, nguyên seal, chưa sử dụng	Tháng 12/2023	Tài sản thành tiền là: 21.990.000 đồng

Giá trị tài sản được xác định thành tiền là: 235.920.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*) và tiền mặt: 38.050.000 đồng (*Ba mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*)

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 273.970.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*)

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSĐH ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Đỗ Quang B và Trần Hiền L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà; các bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Quang B và Trần Hiền L đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quang B và Trần Hiền L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quang B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hiền L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho anh Phạm Như P1 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-740.23.

+ Tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo B đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 (một) tuốc nơ vít có cán màu xanh, phần kim loại của tuốc nơ vít được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) kìm bằng kim loại, trên bề mặt có dòng chữ “CHINA”, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin, được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; (một) đoạn dây dù màu xanh, đã qua sử dụng; (một) móc bằng kim loại, có một đầu nhọn, đầu còn lại gập móc hình tròn bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 (một) túi vải, có quai đeo, có họa tiết rằn ri, trên bề mặt túi có dòng chữ “U.S.ARMY” đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền còn thiếu và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 28/12/2023, bị cáo Đỗ Quang B đã rủ bị cáo Trần Hiền L đi trộm cắp tài sản thì được bị cáo L đồng ý. Bị cáo Trần Hiền L chở bị cáo Đỗ Quang B đi đến khu vực ngã tư sau Trung tâm thương mại huyện Đ thuộc Tổ dân

phố C, thị trấn Đ thì bị cáo B bảo bị cáo L đi về. Bị cáo Đỗ Quang B tiếp tục đi đến cửa hàng P2 thuộc Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và lén lút đột nhập vào bên trong cửa hàng P2 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: số tiền mặt 38.050.000 đồng và 08 chiếc điện thoại di động có trị giá là 235.920.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 273.970.000 đồng; đối với 08 điện thoại di động do bị phát hiện nên bị cáo Đỗ Quang B đã bỏ lại trên trần nhà; tuy nhiên, việc bị cáo lấy 08 điện thoại di động ra khỏi khu vực bảo quản, nơi cất giữ tài sản ban đầu là đã hoàn thành việc chiếm đoạt tài sản nên không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Xét thấy, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng có tính chất rất nghiêm trọng. Trong đó, bị cáo Đỗ Quang B với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Hiền L tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi nghe bị cáo B rủ đi tìm tài sản trộm cắp thì đã đồng ý và chở B đi tìm tài sản trộm cắp, hành vi của bị cáo Trần Hiền L có vai trò giúp sức về mặt vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho bị cáo Đỗ Quang B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo Trần Hiền L phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo Đỗ Quang B về tổng giá trị tài sản trộm cắp trong vụ án. Như vậy, hành vi nói trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKSĐH ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố các bị cáo Đỗ Quang B và Trần Hiền L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng thời cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân xấu đặc biệt là bị cáo Đỗ Quang B đã nhiều lần bị kết án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Đỗ Quang B, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST, ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bị áp dụng tình tiết tăng

nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đến ngày 02/9/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày phạm tội mới 19/12/2023 bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Hiền L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Ngoài ra đối với bị cáo Trần Hiền L đã đến Cơ quan Công an tự thú và khai ra hành vi phạm tội của mình, trong khi chưa ai phát hiện được bị cáo phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Đối với bị cáo Trần Hiền L có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Đỗ Quang B hiện vợ chồng đã ly hôn và bị cáo là người nhận nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82B1-740.23 là của anh Phạm Như P1; việc bị cáo B mượn xe để đi chơi sau đó sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản anh P1 hoàn toàn không biết nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho anh Phạm Như P1 xe mô tô nói trên.

Đối với 01 (một) tuốc nơ vít có cán màu xanh, phần kim loại của tuốc nơ vít được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) kìm bằng kim loại, trên bề mặt có dòng chữ “CHINA”, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin, được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; (một) đoạn dây dù màu xanh, đã qua sử dụng; (một) móc bằng kim loại, có một đầu nhọn, đầu còn lại găng móc hình tròn bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 (một) túi vải, có quai đeo, có họa tiết rằn ri, trên bề mặt túi có dòng chữ “U.S.ARMY” đã qua sử dụng là các công cụ bị cáo Đỗ Quang B đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền còn lại. Trong đó gia đình bị cáo L bồi thường 1.000.000 đồng và gia đình bị cáo B bồi thường 5.350.000 đồng nên đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[9] Về những tình tiết khác:

Đối với anh Nguyễn Tiến M: Quá trình điều tra, anh M không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được.

Đối với anh Phạm Như P1: Sau khi Đỗ Quang B trộm cắp tài sản và đem về nhà anh P1, lúc này anh P1 đã đi làm không biết B trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm gì đối với anh P1 là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quang B và Trần Hiền L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang B 07 (*Bảy*) năm 06 (*S*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hiền L 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại cho anh Phạm Như P1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 82B1-740.23, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đèn pin được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải có quai đeo, có họa tiết rằn ri, trên bề mặt túi có dòng chữ “U.S.ARMY” đã qua sử dụng; 01 (một) tuốc nơ vít có cán màu xanh, phần kim loại của tuốc nơ vít được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) kim băng kim loại, trên bề mặt có dòng chữ “CHINA” đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn dây dù màu xanh, đã

qua sử dụng; 01 (một) móc bằng kim loại, có một đầu nhọn, đầu còn lại gắn móc hình tròn bằng kim loại, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như các biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đỗ Quang B và Trần Hiền L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04/7/2024) các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Cơ quan CSĐTCA H.Đăk Hà;
- Trại TGCA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến